TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04-10-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, TP.HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lẫy

Ông Nguyễn Công Biên.

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Việt Anh, Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 95/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 633/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 739/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/9/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị T

Địa chỉ: Tổ H 1, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn H

Địa chỉ: Tổ H 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/3/2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là chị Phạm Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Văn H kết hôn với nhau tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Hải Phòng năm 2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống tại nhà chồng ở Tổ H 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng . Quá trình chung sống, thời gian đầu hòa thuận, sau đó một thời gian thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng chị đã được hai bên gia đình khuyên

giải nhiều lần nhưng không có kết quả và mâu thuẫn vẫn xảy ra và ngày càng căng thẳng hơn. Do mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng chị và anh H đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Chị và con là Phạm Thị Q về sống với bố mẹ chị tại Tổ H 1, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng còn anh H sống cùng con là Phạm Văn A vẫn sống tại Tổ H 2, phường T, quận K. Đến nay, mâu thuẫn giữa chị và anh Hùng đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn H.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn H có 02 con chung là Phạm Văn A, sinh ngày 11/12/2006 và Phạm Thị Q, sinh ngày 02/6/2009. Khi ly hôn chị nhận trực tiếp nuôi con chung là Phạm Thị Q và đồng ý để anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi con chung là Phạm Văn A đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của Phạm Văn H thể hiện: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về quá trình kết hôn, về con chung, về tình trạng ly thân hiện nay giữa vợ chồng. Từ lâu anh và chị T sống ly thân nhau, anh và con chung là Phạm Văn A vẫn sống tại Tổ H 2, phường T còn chị T và con chung là Phạm Thị Q về sống với gia đình chị Thúy ở Tổ H 1, phường T, quận K. Hiện nay anh không đồng ý ly hôn với chị T vì anh cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chưa đến mức phải ly hôn. Nếu Tòa án cho anh chị ly hôn, anh nhận nuôi con chung là Phạm Văn A, để chị Thúy nuôi con chung là Phạm Thị Q. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn về cơ quản chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giải quyết cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Phạm Văn H. Về con chung: Giao con chung là Phạm Thị Q cho chị Thúy trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Phạm Văn A cho anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản do các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí, chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Phạm Văn H hiện đang cư trú tại Tổ H 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Do đó, vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn là anh Phạm Văn H: Anh Phạm Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Văn H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn H kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Hải Phòng ngày 04 tháng 8 năm 2006, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị Phạm Thị T, anh Phạm Văn H và tài liệu, chứng cứ xác minh thể hiện mâu thuẫn vợ, chồng chị T, anh H đã phát sinh do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm. Do mâu thuẫn căng thẳng, chị T và anh H đã sống ly thân từ nhiều năm nay, không thể đoàn tụ được. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn H đã trầm trọng và kéo dài, đời sống chung thực tế đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn H có 02 con chung là Phạm Văn A, sinh ngày 11/12/2006 và Phạm Thị Q, sinh ngày 02/6/2009. Lời khai của chị Phạm Thị T, anh Phạm Văn H và tài liệu, chứng cứ xác minh thể hiện: Chị Phạm Thị T hiện đang trực tiếp nuôi con chung là Phạm Thị Q; anh Phạm Văn H đang trực tiếp nuôi con chung là Phạm Văn A. Để đảm bảo việc học tập cũng như ổn định cuộc sống của các cháu, căn cứ vào yêu cầu của cháu Phạm Văn A và Phạm Thị Q, yêu cầu nhận nuôi con chung của chị T, anh H, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là Phạm Thị Q cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là Phạm Văn A cho anh Phạm Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Đây cũng là quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An tại phiên tòa.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 , Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị T ly hôn anh Phạm Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Thị Q, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2009 cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là Phạm Văn A, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2006 cho anh Phạm Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007597 ngày 15 tháng 5 năm 2019. Chị Phạm Thị T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Phạm Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiên theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Thông

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- THA quận Kiến An.
- UBND phường T, quận K, Hải Phòng (ĐKKH: 04/8/2006);
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.